

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
THÍ NGHIỆM VÀ XÂY DỰNG
THANH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/2026/TB-TL

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Về việc: Công bố thông tin năng
lực đủ điều kiện hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây dựng

Kính gửi: Sở xây dựng TP Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Công ty Cổ phần tư vấn thí nghiệm và xây dựng Thanh Long Trân trọng thông báo thông tin năng lực về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau;

I. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn thí nghiệm và xây dựng Thanh Long
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0101614990 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 23/02/2005, lần 4 ngày 20 tháng 12 năm 2016.
3. Địa chỉ công ty: Số 36A ngõ 7, phố Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội.
4. Điện thoại: 0913536564
5. Web: www.thinghiemthanhlong.vn - Email: phongthinghiemlasxd363@gmail.com
6. Tên phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình LAS-XD24.138

7. Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 36A ngõ 7, phố Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội.
8. Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường: Số 142 Lê Lai, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng

II. Thông tin năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I	XI MĂNG			
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023; ASTM C188, C204; AASHTO T133, T153, T192; BS EN 196-6; JIS R5201	Sàng 0,09 mm, 0,045 mm, Cân kỹ thuật 0,01g, tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hỏa, thùng đóng	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; ASTM C109, C348, C349; AASHTO T106; BS EN 196-1; JIS R5201	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn tạo mẫu, máy thử độ bền uốn, độ bền nén, gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén	

3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:2012; TCVN 10653:2015 ; ASTM C191, C187 ; C807 ; AASHTO T131, T129;	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đồng, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn, thùng lược mẫu, khuôn LoSotlie.	
II BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG				
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119;	Côn thử độ sụt: Que chọc; Phễu đổ hỗn hợp; Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39, C42; AASHTO T22, T140;	Máy thử độ bền nén	
3	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022; ASTM C1585-13	Máy thử độ chống thấm;	
III VỮA XÂY DỰNG				
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109, C349, C942	Khuôn, chày đầm, tủ dưỡng hộ, máy nén uốn...	
IV CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA				
1	Phân tích thành phần hạt, modul	TCVN 7572-2:2006 ; ASTM C136 ; AASHTO T27;	Cân kỹ thuật, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy.	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu	TCVN 7572-4:2006 ; ASTM C127, C128 ; AASHTO T84,T85 ; BS EN 1097-6,7;	Cân kỹ thuật, Tủ sấy; Bình dung tích bằng thủy tinh	
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127; AASHTO T85; BS EN 1097-6,7 ;JIS A1110	- Cân kỹ thuật, Cân thủy; Thùng ngâm mẫu, Khăn thấm nước, Thước kẹp; Bàn chải sắt; tủ sấy	
4	Xác định khối lượng thể tích độ xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29; BS EN 1097-3,4;	Thùng đông; Cân kỹ thuật Phễu; Bộ sàng tiêu chuẩn; tủ sấy, Thước lá kim loại; Thanh gỗ thẳng, nhẵn	
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566; AASHTO T255;	Cân kỹ thuật, Tủ sấy; Dụng cụ đào mẫu (thìa hoặc dao).	
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142, C117; AASHTO T11, T112; BS EN 933-1;	Cân kỹ thuật, Tủ sấy; Thùng rửa cốt liệu ; Đồng hồ bấm giây; Tấm kính; Que hoặc kim sắt nhỏ.	
7	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-10:2006;	Máy nén, xi lanh bằng thép, có đáy rời, cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thùng ngâm mẫu.	
8	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131,C535; AASHTO T96;	Máy Los Angeles, Cân kỹ thuật, Bộ sàng, 1,7 mm; Tủ sấy	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
9	Xác định hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 ; ASTM D4791; EN 933-3	Cân kỹ thuật, Thước kẹp cải tiến; Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy	
10	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006; ASTM C142; AASHTO T112;	Cân kỹ thuật, Tủ sấy, Bộ sàng, Kim sắt, kim nhôm, Búa con	

1010
CÔNG
CỐ PH
ẤN TH
A XÂY
THANH
TH PH

V		THỬ NGHIỆM CƠ LÝ KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN		
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370, B557; AASHTO T68; BS EN 10002; JIS Z2241	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Thử uốn	TCVN 198:2008; ASTM A370; JIS Z2248	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	
VI		ĐẤT TRONG PHÒNG		
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012 ; ASTM D854; AASHTO T100	Đầu hoá, bình hút chân không, Cân kỹ thuật (0,01g), Bình tỷ trọng, Cối chày sứ (đồng), Rây 2mm; Bếp cát, Tủ sấy (t^0), Tỷ trọng kế, Thiết bị ổn nhiệt, Cốc nhỏ hộp nhôm	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216, D4959, D4643; AASHTO T265; JIS A1203	Tủ sấy, Cân kỹ thuật (0,01g), Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), Bình hút ẩm, Sàng (0,5; 1mm), Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, Khay, Cân phân tích	
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 ; ASTM D4318 ; AASHTO T89, T90; JIS A1205;	Các tấm kính nhám, Rây (1mm), Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, Bình thủy tinh có nắp, Cân kỹ thuật (0,01g), Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), Tủ sấy (t^0), Bát sắt trắng men, Dao để trộn, Dụng cụ Casagrande	
4	Phân tích thành phần hạt	TCVN 4198:2014 ; ASTM D1140, D422 ; 5D2487 ; C136 ; A6ASHTO T88 ; T277 ; T11; JIS A1204	Cân kỹ thuật (0,01g), Bộ sàng, Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, Tủ sấy (t^0), Bình hút ẩm, Quả lê bằng cao su, Dao con, Máy sàng lắc, Cân phân tích, Tỷ trọng kế, Đồng hồ bấm,	
5	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; 22TCN 333:06 ; ASTM D1557, D698; AASHTO T180, T99 ; BS 1377- Part 4; JIS A1210	Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, Cân kỹ thuật (0,01g), Sàng (19 mm, 5mm), Bình phun nước, Tủ sấy (t^0), Bình hút ẩm, Hộp nhôm, Dao gạt đất, Vò đập đất, Khay, Vải phủ, cối sứ, chày bọc cao su.	
6	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 2006 ;TCVN 12792 :2020; ASTM D1883; AASHTO T193 ; JIS A1211	Máy nén CBR, Cối đầm loại to (D=152,4 mm), Chày đầm tiêu chuẩn, Chày đầm cải tiến, Cối CBR, Tấm đệm, Tấm đo - Trương nở, Đồng hồ đo trương nở, Giá đỡ thiên phân kế,	
7	Hàm lượng hữu cơ có trong đất bằng phương pháp đốt, hàm lượng hữu cơ mất khi nung	TCVN 8726:12; ASTM D2974; AASHTO T267;	Lò nung, Tủ sấy, Cân phân tích d= 0.0001g, Máy nghiền bi, chén nung, cốc mó, ống đong, bình định mức,	



VII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH				
1	Gạch đất sét nung - Xác định cường độ nén, độ hút nước, độ rỗng,	TCVN 6355-2:2009; TCVN 6355-4:2009; TCVN 6355-6:2009	Máy nén, cưa, kính, thước đo, Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, thùng chứa mẫu	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Gạch bê tông - độ rỗng, độ thấm nước, cường độ bền nén, độ hút nước	TCVN 6477:2016; \ASTM C140-18a	Thước kẹp. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính, bay, chảo, máy nén. Cân kỹ thuật, Thiết bị thử thấm	
VIII HIỆN TRƯỜNG				
1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22TCN 02:71; TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012; TCVN 12791:2020; AASHTO T204;	Dao dai tròn bằng thép hay đồng, Cân kỹ thuật, Dao gạt lưỡi phẳng, Hộp nhôm, Chảo sấy hoặc cồn đốt 90°trở lên, Búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm	Đinh Văn Việt, Phạm Huy Thanh
2	Độ ẩm, Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006 ; TCVN 8729:2012 ASTM D1556; AASHTO T191	Phễu rót cát, cân điện tử, cát chuẩn, cồn hoặc bếp ga...	
3	Độ bằng phẳng của mặt đ-ường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011; ASTM E1082	Thước phẳng 3m, calip đo chênh cao	

III. Cam kết của tổ chức

- Công ty Cổ phần tư vấn thí nghiệm và xây dựng Thanh Long cam kết đảm bảo và duy trì thường xuyên các điều kiện về nhân lực, thiết bị và không gian thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ và chính xác của toàn bộ thông tin đã công bố nêu trên.
- Tổ chức sẽ thực hiện công bố lại thông tin ngay khi có bất kỳ sự thay đổi nào về năng lực hoạt động so với nội dung đã công bố.
- Thông tin này đã được Công ty Cổ phần tư vấn thí nghiệm và xây dựng Thanh Long đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ: www.thinghiemthanhlong.vn
- Công ty Cổ phần tư vấn thí nghiệm và xây dựng Thanh Long kính đề nghị Sở xây dựng TP Hải Phòng xem xét, tiếp nhận và đăng tải thông tin năng lực của đơn vị trên Cổng/trang thông tin của Sở theo quy định ./.

CÔNG TY CP TƯ VẤN THÍ NGHIỆM VÀ XÂY DỰNG THANH LONG

Nơi nhận:

- Web: www.thinghiemthanhlong.vn
- Sở xây dựng TP Hải Phòng
- Lưu VT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Linh